

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

Ngày thực hiện/ Date: 03/02/2024

Chi nhánh thực hiện/ Branch: ĐÔNG ĐÔNG NAI

Địa chỉ/ Address: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Số tài khoản/Account number: 1027349624

CIF: 0004202353

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/01/2024 Đến/ To: 31/01/2024

Số dư đầu kỳ/ Carried balance: 1.696.788.430

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
02/01/2024 9.21	918.629			CHUYEN KHOANTHU PHI CT THEO GNN SO 13 N02.01.23- CTY NGOC THOM
02/01/2024 5009.65806		4.904.362		SHGD:10003857.DD:240102.BO:CN TCTY TM SAI GON-TNHH MTV-TT TM SATRA.Remark:TT-NCCVD0426 HD:63741, 66604, 69672 Q3-T1023
02/01/2024 5220.26069		134.987.515		136921.020124.172647.CH02172644245 028203 KINGFOOD TT Payment for V000516
02/01/2024 5056.36803	286.377.700		1.549.383.978	IBVCB.0201240958953001.TT HD SO 1090/2023/HDMB-KIA/THTC-CTNT
03/01/2024 5190.2668	1.000.000		1.548.383.978	IGT2400638ISS001
05/01/2024 9920.134		40.191.958		//SAL2024005S007005143002//CTY TNHH VONG TRON DO THANH TOAN CHO NCC PAYMENT FOR MERCHANDISE
05/01/2024 9920.59		70.422.626		//SAL2024005S007005143005//CTY TNHH VONG TRON DO CIRCLE K HN THANH TOAN CHO NCC CIRCLE K HN PAYMENT FOR MERCHANDISE
05/01/2024 5056.94000	450.007.700			IBVCB.0501240097195001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
05/01/2024 5056.99889	296.487.700		912.503.162	IBVCB.0501240998127002.DAT COC HD 146-CTY APK
06/01/2024 9915.94698	55.000		912.448.162	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 12/2023. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
08/01/2024 5058.22926	300.066.000		612.382.162	IBVCB.0801240334883001.DAT COC HD SO 861224/TL-NT/2024/HDMB-CTY THANG LONG
09/01/2024 5056.59399	600.007.700		12.374.462	IBVCB.0901240090589002.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/01/2024 9.118	630.436			CHUYEN KHOANTHU PHI CT THEO GNN SO 14 N10.01.24- CTY NGOC THOM
10/01/2024 5211.28723		10.659.964		0200888899011015162120241001103387.28723. 151608.CTY TM LARIA THANH TOAN CONG NO THANG 7 8 9 10 MA V0001075
10/01/2024 5130.78126		169.528.551	191.932.541	/Ref:PATTMN0T84824009{}/Ref:PATTMN 0T84824009{}/TT VNMN0T848 N BATCH:M2.3-10.01.2024MM MEGA MARKET TTOANPAYMENT:8117000067198VENDOR: M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
11/01/2024 5389.39537		5.811.473		02009704150111144592024HRL6670435.39537 .114459.real fmart tt dh 10.10 1.12 28.12 gao Ngoc thom
11/01/2024 5009.63176		41.231.552	238.975.566	SHGD:10012599.DD:240111.BO:CONG TY TNHH OKONO VIET NAM.Remark:HBCITY TNHH OKONO VN TT CN CTY NGOC THOM
12/01/2024 5058.27286	30.022.000		208.953.566	IBVCB.1201240283265001.TT CTY MISA
13/01/2024 5056.52316	120.007.700		88.945.866	IBVCB.1301240736559002.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
15/01/2024 5009.2035		1.780.642		SHGD:10010927.DD:240115.BO:CT CP DVTM TH WINCOMMERCE.Remark:2000010163 WINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
15/01/2024 5009.7998		2.564.902.998		SHGD:10011216.DD:240115.BO:CT CP DVTM TH WINCOMMERCE.Remark:2000001004 WINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
15/01/2024 5009.41048		32.924.745		SHGD:10008546.DD:240115.BO:CTY TNHH CUA HANG TIEN LOI GIA DINH VN (111224011590005).Remark:FAMILYMART THANH TOAN TIEN HANG 12/2023 ,STT: 60, NHH: VIETCOMBANK DONG NAI
15/01/2024 5213.50848		13.481.292	2.702.035.543	419520.150124.220016.VITALGO CK CTY NGOC THOM-150124-22:00:08 419520
16/01/2024 5058.94468	1.844.875.538		857.160.005	IBVCB.1601240420213001.TT HD SO 219-CTY THU HANG
18/01/2024 5009.88309		5.264.989	862.424.994	SHGD:10002985.DD:240118.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD 426 TTHD 70106 75955
19/01/2024 5056.77722	100.007.700		762.417.294	IBVCB.1901240225245001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
20/01/2024 5056.83126	200.007.700			IBVCB.2001240880233002.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
20/01/2024 5056.84762	200.007.700		362.401.894	IBVCB.2001240636877003.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/01/2024 5017.80754		80.657.757		171402.300124.141346.CH30141344915 030377 KINGFOOD TT Payment for V000516
30/01/2024 9.195	11.000		106.612.228	CHUYEN KHOANTHU PHI CT THEO GNN SO 19 N30.01.24- CTY NGOC THOM
31/01/2024 5009.179		5.770.029	112.382.257	SHGD:10006798.DD:240131.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD 426 TTHD 59273 67929

Tổng số: 6.852.843.296 5.268.437.123
Total
Số dư cuối kỳ: 112.382.257
Balance

THANH TOÁN VIÊN

[Handwritten signature]



*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

Trần Thị Thuý Thuý

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai
VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương không tạo nên bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào tại thời điểm hiện tại hay tương lai về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Note: This statement does not create any Vietcombank's commitment or guarantee in the present or future regarding the customer's obligations with the third party./